

Số: 179/2019/QĐST-HNGĐ

Đan Phượng, ngày 25 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CỘNG NHẬN THUẬN TÌNH LÝ HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 227/2019/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2019, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Tạ Thị Ph, sinh năm 1989;

Nơi ĐKKK: Cụm 2, xã Th, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ hiện nay: Xóm 9, thôn Ph, xã S, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

* Bị đơn: Anh Đào Văn B, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Cụm 2, xã Th, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V, chi nhánh huyện Đan Phượng T, phòng giao dịch Th.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 27 Nguyễn Thái H, thị trấn Ph, huyện Đ, Thành phố Hà Nội

Địa chỉ phòng giao dịch: Xã Th, huyện Đ, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền cho ngân hàng: Ông Nguyễn Huy Nh - Giám đốc phòng giao dịch Th.

- Ngân hàng chính sách xã hội VN, chi nhánh Thành phố Hà Nội, phòng giao dịch huyện Đ.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 169 Cát L, phường H, quận Hoàng M, Thành phố Hà Nội

Địa chỉ phòng giao dịch: Số 7 phố Tây Sơn, thị trấn Ph, huyện Đ, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền cho ngân hàng: Ông Tô Kim Tr – Phó giám đốc phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều kiện cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tạ Thị Ph và anh Đào Văn B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Tạ Thị Ph và anh Đào Văn B có 02 con chung là cháu Đào Văn N, sinh ngày 14/01/2012 và cháu Đào Thị Á, sinh ngày 16/8/2013. Hai bên thỏa thuận chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Á, anh B trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu N đến khi cháu Á và cháu N đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Chị Ph và anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau.

Chị Tạ Thị Ph và anh Đào Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Chị Tạ Thị Ph và anh Đào Văn B không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ: Các đương sự xác nhận nợ và thống nhất trả nợ như sau:

2.3.1. Chị Tạ Thị Ph xác nhận nợ và trả nợ Ngân hàng chính sách xã hội VN, chi nhánh Thành phố Hà Nội, phòng giao dịch huyện Đ đối với khoản nợ theo sổ vay vốn số 7091698165, khế ước vay vốn số 6600000714238871 ngày 23/12/2018 số nợ tính đến ngày 23/9/2019 gồm:

Nợ gốc: 30.000.000 đồng

Nợ lãi: 0 đồng

Tổng số nợ 30.000.000 đ (Ba mươi triệu đồng)

Lãi suất phát sinh trên dư nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 24/9/2019 đến khi chị Tạ Thị Ph thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng.

Trường hợp, hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3.1.1 Thời hạn để chị Tạ Thị Ph thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ, chi nhánh Thành phố Hà Nội, phòng giao dịch huyện Đ theo lộ trình 4 tháng như sau:

Lần 1: Đến ngày 15/11/2019 chị Ph phải trả nợ ngân hàng số nợ gốc là 8.000.000 đồng và số tiền lãi phát sinh.

Lần 2: Đến ngày 15/12/2019 chị Ph phải trả nợ ngân hàng số nợ gốc là 8.000.000 đồng và số tiền lãi phát sinh.

Lần 3: Đến ngày 15/01/2020 chị Ph phải trả nợ ngân hàng số nợ gốc là 8.000.000 đồng và số tiền lãi phát sinh.

Lần 4: Đến ngày 15/02/2020 chị Ph phải trả nợ ngân hàng số nợ gốc là 6.000.000 đồng và số tiền lãi phát sinh.

2.3.2. Anh Đào Văn B xác nhận nợ và trả nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V, chi nhánh Đan Phượng T, phòng giao dịch Th đối với khoản nợ theo hợp đồng tín dụng số 2211LAV201800972/HĐTD ngày 27/6/2018 số nợ tính đến ngày 17/10/2019 gồm:

Nợ gốc: 30.000.000 đồng (Gồm 20.000.000 đồng nợ gốc ngày 27/6/2018 và 10.000.000 đồng nợ gốc ngày 26/6/2019)

Nợ lãi: 233.014 đồng

Tổng số nợ 30.233.014đ (Ba mươi triệu hai trăm ba mươi ba nghìn không trăm mười bốn đồng).

Lãi suất phát sinh trên dư nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 18/10/2019 đến khi anh Đào Văn B thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng.

Trường hợp, hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3.2.1. Thời hạn để anh Đào Văn B thực hiện nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V, chi nhánh Đan Phượng T, phòng giao dịch Th theo lộ trình 01 tháng kể từ ngày 17/10/2019 đến hết ngày 18/11/2019 anh B phải thanh toán trả nợ ngân hàng toàn bộ số nợ gốc và số nợ lãi phát sinh.

2.3. Về án phí: Chị Tạ Thị Ph tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và phải chịu 750.000 đồng án phí đối với khoản nợ ngân hàng được trừ vào số tiền 1.500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014100 ngày 21/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Trả lại chị Tạ Thị Ph số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 600.000 đồng.

Anh Đào Văn B phải chịu 755.000 đồng án phí đối với khoản nợ ngân hàng

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận

- Dương sự;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- UBND xã Thọ An, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu